

**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN  
MIỀN TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 108/BC-TMT

V/v báo cáo chương trình, nội dung  
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 04 năm 2019.



**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần than Miền Trung  
Người đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần than Miền Trung báo cáo chương  
trình, nội dung dự kiến thông qua tại Đại hội Cổ đông thường niên 2019 như sau:

**I/ Thông tin chung về Công ty:**

- 1/ Tên Công ty: Công ty Cổ phần than Miền Trung.
- 2/ Mã chứng khoán: CZC.
- 3/ Địa chỉ trụ sở chính: 775 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.
- 4/ Điện thoại: 0236.3.797.789 Fax: 0236.3.697.790.

**II/ Nội dung Đại hội:**

- 1/ Thời gian tổ chức Đại hội: Dự kiến ngày 19 tháng 04 năm 2019.
  - 2/ Địa điểm: Số 775 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.
  - 3/ Báo cáo kết quả Sản xuất Kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh, đầu tư năm 2019.
  - 4/ Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.
  - 5/ Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị về thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2018.
  - 6/ Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị và Giám đốc Công ty năm 2018.
  - 7/ Sửa đổi Điều lệ Công ty.
  - 8/ Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức được chia năm 2018.
  - 9/ Tờ trình báo cáo chi trả phụ cấp năm 2018 cho các thành viên HĐQT, BKS và phương án trả phụ cấp cho các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019.
  - 10/ Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
  - 11/ Và một số nội dung khác theo quy định của Điều lệ.
  - 12/ Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.
- Trên đây là toàn bộ nội dung chương trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty. Người đại diện pháp luật của Công ty trân trọng báo cáo.
- 13/ Địa chỉ website đăng tải toàn bộ tài liệu họp Đại hội: [www.thanmienTrung.vn](http://www.thanmienTrung.vn).

Nơi nhận: *Lưu*  
- Như trên;  
- Lưu VT, HSKK.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC**



*Trần Thế Hiếu*



**BÁO CÁO**

**Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019  
Về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018**

**I. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2018**

**1-Đánh giá đặc điểm tình hình.**

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và Quyết định số: 139/QĐ-HĐQT ngày 16/4/2018 của Hội đồng quản trị về việc: Ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Ngày từ đầu năm, ngoài những yếu tố thuận lợi và kết quả đã đạt được, Công ty cũng gặp không ít khó khăn như: Lượng than tồn kho không nhiều, thời tiết không thuận lợi, công tác thu mua than gặp nhiều khó khăn, trong khi thị trường bị cạnh tranh gay gắt và phải đảm bảo có đủ than bán cho nhu cầu để giữ chân khách hàng; Công ty đã không ngừng nỗ lực và cố gắng để vượt qua những khó khăn thách thức; Lãnh đạo Công ty đã kịp thời nắm bắt tình hình, triển khai ngay một số giải pháp và ban hành các quy định nhằm đáp ứng nhiệm vụ quản trị kinh doanh của Công ty trong tình hình mới. Qua một năm phấn đấu thực hiện nhiệm vụ, Công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

**2- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ so với KH (%)
<b>1</b>	<b>Sản phẩm chủ yếu(Than+ĐáXít)</b>				
<b>1.1</b>	<b>Hàng mua</b>	<b>Tấn</b>	<b>160.000</b>	<b>236.778</b>	<b>147</b>
1.1.1	Than mua	Tấn	160.000	176.144	110
1.1.2	Đá xít Nông Sơn	m3		60.634	
<b>1.2</b>	<b>Hàng bán</b>		<b>160.000</b>	<b>229.017</b>	<b>143</b>
1.2.1	Than tiêu thụ	Tấn	160.000	168.383	105
1.2.2	Đá Xít Nông Sơn	m3		60.634	
1.3	Dịch vụ giao than hộ lớn	Tấn		27.671	
<b>2</b>	<b>Doanh thu thuần bán hàng+DV</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>392.757</b>	<b>428.768</b>	<b>109</b>
<b>3</b>	<b>Giá vốn hàng hoá bán ra</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>354.995</b>	<b>383.448</b>	<b>108</b>
<b>4</b>	<b>Giá trị sản xuất</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>37.802</b>	<b>45.320</b>	<b>120</b>
<b>5</b>	<b>Tổng chi phí trong kỳ</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>34.802</b>	<b>41.578</b>	<b>120</b>
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>3.000</b>	<b>3.742</b>	<b>125</b>
<b>7</b>	<b>Lao động và tiền lương</b>				
	- Đơn giá tiền lương	đ/1000đ/GTSX	380	380	100
	- Quỹ lương được tính vào CP	Tr.đ	14.364	14.535	101
	- Lao động thực tế	Người	130	110	85
	- Tiền lươngB/q tháng	1000đ/ng/ th	9.200	11.000	119

**II. Về công tác đầu tư:**

**1/ Kế hoạch đầu tư:**



Kế hoạch đầu tư năm 2018 được phê duyệt: 4.500 triệu đồng để chuyển tiếp Đầu tư xây dựng Kho than Hòa Nhơn XN Đà Nẵng :

**2/ Thực hiện đầu tư:** Năm 2018, Thủ tục hồ sơ pháp lý về giao đất vẫn chưa hoàn thiện; Dự án này mới chỉ được thực hiện các hạng mục của những năm trước để lại gồm:

a. Đường dây và trạm biến áp đã hoàn thành: 414.851.818 đồng.

b. Chi tạm ứng san lấp mặt bằng và giải quyết các vấn đề liên quan khác.

### **III- Những tồn tại năm 2018 cần được khắc phục .**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong công tác quản lý điều hành của Công ty, năm 2018 vẫn còn những tồn tại yếu kém cần được khắc phục cụ thể là:

+ Do thiếu sự phối hợp và chủ quan trong công việc của một số cá nhân, đơn vị gồm: (Phòng Kế toán Kinh doanh, Trạm Đầu nguồn và Xí nghiệp Than Chu Lai) đã để xảy ra vụ việc: Không mua được bảo hiểm hàng hóa cho tàu Bình Nguyên 86 bị tai nạn chìm tại vùng biển Nghệ an Hà Tĩnh gây thiệt hại lớn cho Công ty. Ngay sau đó, Giám đốc Công ty đã trực tiếp tiến hành kiểm điểm, đánh giá trách nhiệm và mức độ vi phạm của từng đơn vị, cá nhân liên quan; đồng thời đưa ra biện pháp xử lý kỷ luật và bồi thường vật chất một cách thỏa đáng.

+ Trong năm 2018, công tác thu mua than cũng gặp nhiều khó khăn, một mặt do TKV không giao cho Công ty một số chủng loại than theo nhu cầu đăng ký của các Xí nghiệp; mặt khác than mua của các đối tác khác đôi khi không được ổn định về chất lượng hoặc giao than không đúng thời gian, do đó một số XN không có than bán cho khách hàng.

+ Về công tác Đầu tư năm 2018, Dự án xây dựng Kho than Hòa Nhơn không thực hiện được vì lý do: Thủ tục pháp lý về giao đất của địa phương chưa hoàn thiện.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018, kính trình Đại hội xem xét thảo luận và thông qua.

**GIÁM ĐỐC**



*Trần Thế Hiếu*



## BÁO CÁO

Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019  
Về: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019

### I- Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019.

Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại trong năm 2018. Công ty cùng với các đơn vị trực thuộc tăng cường hơn nữa công tác tìm hiểu nghiên cứu thị trường, quyết tâm giữ vững nhóm khách hàng truyền thống, khai thác thêm thị trường khách hàng mới; đồng thời tìm mua các nguồn than có giá hợp lý đảm bảo chất lượng; nâng cao hiệu quả công tác chế biến than, cùng với các giải pháp đồng bộ trong quản lý điều hành, năm 2019 Công ty Phân đấu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
1	<b>Sản phẩm chủ yếu</b>		
1.1	Than mua	Tấn	160.000
1.2	Than tiêu thụ	Tấn	160.000
2	<b>Tổng doanh thu</b>	Tr.đ	<b>460.000</b>
3	<b>Giá vốn hàng hoá bán ra</b>	Tr.đ	<b>417.000</b>
4	<b>Giá trị sản xuất</b>	Tr.đ	<b>43.000</b>
5	<b>Tổng chi phí trong kỳ</b>	Tr.đ	<b>40.000</b>
5.1	Chi phí hoạt động SXKD	Tr.đ	
5.2	Chi phí bất thường	Tr.đ	
6	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tr.đ	<b>3.000</b>
7	<b>Cổ tức</b>	%	<b>3</b>
8	<b>Về lao động, tiền lương</b>		
	- Đơn giá tiền lương	đ/1000đ/GTSX	380
	- Quỹ lương được tính vào chi phí	Tr.đ	16.340
	- Lao động thực tế	Người	130
	- Tiền lương B/q tháng	1000đ/ng/tháng	10.474

### II- Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019.

-Đầu tư xây dựng Kho than Hòa Nhơn, Công trình chuyển tiếp với tổng mức đầu tư là 4,50 tỷ đồng. (Do năm 2018 chưa hoàn thiện hồ sơ pháp lý về giao đất của địa phương)

Trên đây là nội dung một số chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019 của Công ty, kính trình Đại hội xem xét thảo luận và thông qua.



Trần Thế Hiếu

**BÁO CÁO**

**Về việc: Trả phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị  
Ban Kiểm soát Công ty năm 2018**

Mức phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty theo Quyết định số: 140/ QĐ-HĐQT ngày 16 tháng 04 năm 2018.

Trong đó: Các thành viên được trả như sau:

TT	Chức danh	Số người	Phụ cấp năm 2018 cho mỗi người	Số tiền thực chi năm 2018
1	Chủ tịch HĐQT	1	60.000.000	60.000.000
2	UV-HĐQT, GD Điều hành	1	57.600.000	57.600.000
3.1	UV- HĐQT(Quý I)	03	50.400.000	37.800.000
3.2	UV-HĐQT(Quý II+III+IV)	01	50.400.000	37.800.000
4	Trưởng Ban Kiểm soát	01	50.400.000	50.400.000
5	Ủy viên Ban Kiểm soát	02	48.000.000	96.000.000
6	Thư ký Công ty	01	36.000.000	36.000.000
	<b>Cộng</b>			<b>375.600.000</b>

Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Vinh Như



Số: 43-TT/HĐQT

Đà Nẵng ngày 02 tháng 04 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

**Về việc: Kế hoạch trả phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị  
Ban Kiểm soát Công ty năm 2019**

Số tiền phụ cấp của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2019 được đề nghị theo mức chi trả như sau:

TT	Chức danh	Số người	Phụ cấp năm 2019 cho mỗi người	Số tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	60.000.000	60.000.000
2	UV-HĐQT, GD Điều hành	1	57.600.000	57.600.000
3	Ủy viên HĐQT	1	50.400.000	50.400.000
4	Trưởng Ban Kiểm soát	1	50.400.000	50.400.000
5	Ủy viên Ban Kiểm soát	2	48.000.000	96.000.000
6	Thư ký Công ty	1	36.000.000	36.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>7</b>		<b>350.400.000</b>

Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu bốn trăm ngàn đồng.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Vĩnh Như

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**  
*Về phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức được chia năm 2018*

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.  
Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2018 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần than Miền Trung trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và đề xuất mức cổ tức được chia năm 2018 như sau:

**PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018**

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
	<b>Lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ, trả cổ tức</b>	<b>2.955.171.887</b>
<b>1</b>	<b>Trả cổ tức 5% vốn điều lệ</b>	<b>2.801.295.000</b>
	Trong đó: + Cổ tức cổ phần vốn Nhà nước	763.245.000
	+ Cổ tức cổ phần phổ thông (thể nhân)	2.038.050.000
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức:</b>	<b>153.876.887</b>
	+ Quỹ đầu tư phát triển sản xuất	
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	153.876.887

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



*Vinh Như*



**CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
8 h 00	Thủ tục Đại hội: Công bố thành phần, thống nhất về chương trình Đại hội	Ông Trương Quang Sơn Thư ký Công ty
8 h 15	Đại hội nghe các báo cáo:	
	- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch năm 2018, - Báo cáo Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2019.	Ông :Trần Thế Hiếu- Giám đốc Công ty
	- Báo cáo tài chính năm 2018, - Tờ trình chọn công ty kiểm toán năm 2019.	Ô: Lê Minh Đức- KT trưởng
	- Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động quản lý của HĐQT và Giám đốc Công ty trong năm 2018.	Ông: Phạm Xuân Phong Trưởng Ban Kiểm soát
	- Báo cáo của Hội đồng quản trị về thực trạng quản lý của Công ty năm 2018.	Ông: Vĩnh Như- Chủ tịch HĐQT
	- Tờ trình phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2018;	Ông: Vĩnh Như- Chủ tịch HĐQT
	- Báo cáo chi trả phụ cấp năm 2018 và Phương án chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT,BKS năm 2019. - Báo cáo sửa đổi Điều lệ.	Ông: Trương Quang Sơn Thư ký Công ty Ông: Trương Quang Sơn Thư ký Công ty
9 h 30	Đại hội nghỉ giải lao	
9 h 45	Đại hội thảo luận và chất vấn	Ông: Vĩnh Như- Chủ tịch HĐQT
10 h 45	Đại hội nghe Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát trả lời chất vấn	Ông Vĩnh Như Ông:Phạm Xuân Phong
11 h15	- Giới thiệu Ban kiểm phiếu. <b>Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung:</b> - Thông qua báo cáo kết quả SXKD & Đầu tư năm 2018. - Thông qua Kế hoạch SXKD & Đầu tư năm 2019 và dự kiến mức cổ tức năm 2019 - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 và Chọn Công ty Kiểm toán 2019. - Thông qua báo cáo của BKS năm 2018. - Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2018 - Thông qua Phương án PPLN và mức cổ tức năm 2018 . - Thông qua mức trả Phụ cấp Thành viên HĐQT, BKS. - Thông qua việc sửa đổi Điều lệ.	Ông: Vĩnh Như- Chủ tịch HĐQT
11 h 30	Thông qua Nghị quyết Đại hội và bế mạc	Thư ký



Vĩnh Như



**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN  
MIỀN TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 105 /TB-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 04 năm 2019.

**THÔNG BÁO**  
**Về việc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Than Miền Trung.**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty Cổ phần than Miền Trung.

Căn cứ Nghị quyết số: 88/NQ-HĐQT ngày 08/03/2019 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc thông qua thời gian và nội dung họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2019

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần than miền Trung thông báo tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 như sau.

**1/ Thời gian:** Từ 8h00 ngày **19 tháng 04 năm 2019.**

**2/ Địa điểm:** Văn phòng Công ty Cổ phần Than Miền Trung. Số 775 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

**3/ Nội dung:**

- Thông qua kết quả Sản xuất Kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh, đầu tư năm 2019.

- Thông qua báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

- Thông qua chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

- Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị về thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2018.

- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị và Giám đốc Công ty năm 2018.

- Thông qua mức phân phối lợi nhuận năm 2018 và mức cổ tức được chia.

- Thông qua thanh toán phụ cấp năm 2018 cho các thành viên HĐQT, BKS và phương án trả phụ cấp cho các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019.

- Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty.

Và các quy định khác theo Điều lệ.

**4/ Thành phần tham dự:**

- Cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

- Các Cổ đông cá nhân Công ty Cổ phần than Miền Trung.

- Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần than Miền Trung.

- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần than Miền Trung.

- Kế toán Trưởng Công ty Cổ phần than Miền Trung.



**5/ Đăng ký tham gia Đại hội:**

Quý Cổ đông sau khi nhận được thông báo, đề nghị gửi giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 hoặc giấy ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty trước 16h30 ngày 12/04/2019 theo địa chỉ:

Văn phòng Công ty: 775 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.

Số điện thoại: 0236.3 797.789 Fax: 0236.3.697.790 (hoặc liên hệ Ông Trương Quang Sơn – Thư ký HĐQT, ĐT: 0913.449.414).

**6/ Tài liệu gửi kèm theo bao gồm:**

- Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.
- Giấy đăng ký tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông.
- Giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông.

Lưu ý: Ngoài các tài liệu trên, Quý Cổ đông có thể tham khảo tài liệu trên địa chỉ website của Công ty: <http://www.thanmienTrung.vn>

Quý Cổ đông có quyền kiến nghị các vấn đề bằng văn bản và gửi về Công ty trước 16h 00 ngày 12/04/2019.

- Quý Cổ đông đến dự Đại hội tự lo ăn, ở và phương tiện đi lại.

- Trước giờ diễn ra Đại hội 30 phút, Quý Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội phải xuất trình cho Ban tổ chức những giấy tờ sau:

- + Giấy CMND hoặc hộ chiếu.
- + Giấy ủy quyền dự họp (bản gốc).

Hội đồng Quản trị Công ty trân trọng thông báo.

**Ghi chú:**

\* Cổ đông đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội như mẫu đính kèm,

\* Đề nghị Giám đốc các Xí nghiệp sao gửi giúp Thông báo, Giấy xác nhận dự Đại hội, Giấy ủy quyền và tiếp nhận, tổng hợp Giấy đăng ký, Giấy ủy quyền của Cổ đông khu vực và tổng hợp gửi về Công ty trước ngày 12/ 04 /2019 để chuẩn bị phục vụ Đại hội (có mẫu xác nhận tham dự, ủy quyền tham dự và biểu tổng hợp danh sách cổ đông gửi kèm theo).

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu HĐQT Cty, VT .

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*Vinh Như*



Số: 17-BC/HĐQT

Đà Nẵng ngày 22 tháng 11 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ VIII, Khóa XIII ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần than Miền Trung.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Miền Trung báo cáo trước Đại hội cổ đông về thực trạng công tác quản lý Công ty năm 2018 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**

**VỀ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ KINH DOANH CÔNG TY NĂM 2018.**

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**

**1.1- Thực hiện quyền và nghĩa vụ:**

Năm 2018, Hội đồng quản trị thường xuyên làm việc với Ban điều hành Công ty, HĐQT đã tổ chức họp 6 lần, bao gồm các cuộc họp tập trung và họp bằng hình thức văn bản để thảo luận hoặc xin ý kiến qua điện thoại và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm quản lý Công ty đạt kết quả tốt nhất. Có 5/5 thành viên tham gia từ tháng 1 đến tháng 4/2018 và 3/3 thành viên tham gia họp những tháng còn lại của năm 2018; hầu hết các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được 100% số thành viên tán thành.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã có các Nghị quyết với các nội dung:

- Về việc: Thông qua các nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên.
- Về việc: Thông qua mức trả cổ tức năm 2017 là 4%.
- Sửa đổi Điều lệ Công ty về số Thành viên HĐQT từ 05 Thành viên xuống còn 03 Thành viên.
- Thay đổi giữa nhiệm kỳ Thành viên HĐQT và là người đại diện phân vốn của TKV từ Ông Lê Việt Quang (đề nghị chế độ) chuyển sang cho ông Lê Văn Thiện đảm nhận.
- Thông qua phương án vay vốn phục vụ kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Quân đội Chi Nhánh Đà Nẵng.
- Thông qua Phương án xử lý thiệt hại hàng hóa của Tàu Bình Nguyên 86 bị tai nạn.
- Họp HĐQT thường kỳ Quý III năm 2018.

Hội đồng quản trị đã ban hành các Quyết định triển khai Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2018, triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và ban hành các văn bản khác để quản trị các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và có hiệu quả.

**1.2- Công tác quản lý công ty:**

- a) Công tác chỉ đạo thực hiện Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2018.



Hội đồng quản trị đã có các chủ trương, quyết định thiết thực để tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh được tiến hành liên tục.

Hội đồng quản trị đã có các quyết định: Về công tác quản trị Công ty, từng bước chấn chỉnh lại bộ máy, phê duyệt quỹ lương năm 2017, chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2017, ban hành kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2018, Phê duyệt Phương án và hạn mức vay Vốn lưu động của Cty CP than Miền Trung vv...

Lãnh đạo Công ty xác định năm 2018 là năm gặp không ít khó khăn, do đó từ đầu năm HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã đề ra nhiều biện pháp cố gắng tiết giảm chi phí, tăng cường công tác thị trường, đẩy mạnh khối lượng tiêu thụ đặc biệt là chú trọng đến công tác chế biến, pha trộn than nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng và thị trường tiêu thụ. Bên cạnh đó chỉ đạo Công ty rà soát lại khách hàng, mỗi khách hàng tùy theo từng đối tượng để có cơ chế bán than cho phù hợp nhằm tăng thêm thị phần và giảm thiểu rủi ro mất nợ và mất khách hàng; Năm 2018, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty cũng đã đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh chủ yếu cụ thể như:

Tổng sản phẩm tiêu thụ 229.017 tấn; trong đó than tiêu thụ được 168.383 tấn đạt 105 % KH; Doanh thu 428.768 triệu đồng đạt 109 %; Lợi nhuận trước thuế thực hiện 3.742 triệu đồng đạt 125 % kế hoạch, đây là sự phấn đấu tích cực so với tình hình khó khăn chung hiện nay.

Công tác thực hiện Kế hoạch đầu tư năm 2018 cũng được Công ty chú trọng bằng các giải pháp tích cực để sớm nhận được mặt bằng, nhưng dự án xây dựng Kho than Hòa Nhơn vẫn chưa thực hiện được; lý do chính quyền địa phương chưa hoàn thành thủ tục giao đất.

#### b) Công tác quản lý tài chính.

Hội đồng quản trị chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, và quản lý việc thu hồi công nợ tránh nguy cơ rủi ro cao. Công ty đã thực hiện thanh toán tiền mua than cho TKV và các đối tác theo đúng quy định của Hợp đồng; Quyết định hạn mức vay vốn phục vụ kinh doanh; quyết định chọn Công ty Kiểm toán năm 2018 và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

#### c) Công tác tổ chức.

Thực hiện tốt các báo cáo theo quy định đối với Công ty đại chúng, cũng như đối với Công ty giao dịch trên thị trường UPCOM.

Năm 2018 thực hiện đầy đủ các, quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam (tổ chức có vốn góp tại Công ty với tỉ lệ 27,25% vốn điều lệ); đồng thời Công ty cũng nhận được những thuận lợi từ kế hoạch phối hợp kinh doanh với TKV.

## **II- THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY.**

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc và bộ máy điều hành hoạt động được liên tục và có hiệu quả; đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát đối với công tác điều hành chung của Công ty và tại các Xí nghiệp. Hội đồng quản trị kết luận: Mặc dù trong năm qua do hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn nhưng Giám đốc và bộ máy điều hành đã khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong đó:



- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty. Tiến hành các hoạt động pháp chế nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của Công ty.

- Có các biện pháp tích cực và tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị phát huy tính năng động trong kinh doanh.

- Thực sự chủ động trong công tác quản lý, điều hành; chủ động tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, giải quyết tốt các chủng loại than từ công tác thu mua, chế biến pha trộn, bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu cho khách hàng sử dụng than.

- Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và lưu chuyển tiền tệ. Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính cũng như các báo cáo thống kê của Công ty là trung thực, đúng quy định. Các chỉ tiêu tài chính như: khả năng sinh lời, vòng quay vốn lưu động, khả năng thanh toán vv... cũng đang ở mức độ tích cực. Tuy vậy, công nợ bán hàng một số Xí nghiệp còn ở mức cao, một số khách hàng nợ đang có nguy cơ rủi ro tiềm ẩn.

- Các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các quy chế quản lý nội bộ. Các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động do Giám đốc Công ty ký kết hoặc uỷ nhiệm Giám đốc các Xí nghiệp ký kết đều tuân thủ đúng pháp luật và được tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Việc làm, thu nhập của người lao động trong năm 2018 vẫn giữ được ổn định so với mặt bằng chung tại khu vực Miền Trung.

### **III- ĐÁNH GIÁ CHUNG.**

Trong một năm thực hiện nhiệm vụ, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức trách, quyền hạn của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý và hướng các hoạt động của Công ty đạt hiệu quả. Giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

Hội đồng quản trị hoạt động dân chủ, phát huy trí tuệ của tập thể trong lãnh đạo, quản lý Công ty. Hội đồng quản trị xây dựng các nghị quyết đúng quy trình, và đúng chức năng, quyền hạn của mình. Các thành viên Hội đồng quản trị làm việc công tâm, đoàn kết và trung thực. Trong Hội đồng quản trị không xảy ra xung đột nội bộ.

## **PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2019**

1- Năm 2019 Công ty phấn đấu sản lượng bán ra: 160.000 tấn than các loại, doanh thu 460 tỉ đồng, GTSX đạt 43 tỉ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 3 tỉ đồng, thu nhập bình quân lao động 10,474 triệu đồng/người/tháng; Kế hoạch cổ tức năm 2019 là: 3 % .

2. Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức cán bộ trong Công ty cho phù hợp với thực tế quản lý điều hành ở Công ty.

3. Rà soát, ban hành một số qui định, qui chế về công tác quản lý trong Công ty.

4. Nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa để giữ chân khách hàng truyền thống tăng cường công tác tiếp thị, tổ chức đánh giá, rà soát thị trường tiêu thụ, nắm bắt tình hình tài chính của khách hàng để có phương án hợp lý trong việc ký kết hợp đồng mua bán.

- Tiếp tục huy động tiền từ CB-CNV(bằng hình thức vay vốn nhân rồi từ người lao động) để chủ động trong việc thu xếp vốn lưu động của Công ty.



- Các Xí nghiệp chủ động khai thác khối lượng hàng hóa mua vào một cách hợp lý, đẩy mạnh công tác chế biến, nâng cao chất lượng các chủng loại than để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường. Mỗi khách hàng tùy theo từng đối tượng mà có cơ chế bán hàng cho phù hợp nhằm tăng thêm thị phần, và giảm thiểu rủi ro về công nợ.

- Các Xí nghiệp hoàn toàn chủ động quyết định về khai thác nguồn hàng mua, giá mua, chất lượng sản phẩm, giá bán than của đơn vị mình và báo cáo cụ thể về Công ty để Giám đốc xem xét và phê duyệt. Tùy theo tình hình nhu cầu của từng Xí nghiệp để các Xí nghiệp có thể mua các nguồn than khác nhau, nhưng phải có báo cáo giải trình với Công ty từng trường hợp, từng lô hàng cụ thể và Giám đốc Xí nghiệp phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý đầy đủ của lô hàng đó.

5. Công ty giao vốn lưu động theo nhu cầu đăng ký của Xí nghiệp, đồng thời Xí nghiệp phải trả lãi vay, mức lãi suất vay do Công ty qui định và phân bổ hàng tháng.

- Công ty giao khoán chi phí cho XN làm dịch vụ giao than cho các hộ lớn và giao than Nông sơn cho khách hàng thương mại. Doanh thu dịch vụ giao than cho TKV và than Nông sơn các đơn vị thực hiện theo quy định hướng dẫn của Công ty.

- Các XN bán than và thu tiền trực tiếp từ khách hàng rồi chuyển về Công ty, hạn chế thấp nhất mức tồn quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng tại đơn vị trực thuộc. Ngoài ra các Xí nghiệp tiếp tục nhiệm vụ thu hồi công nợ khó đòi về cho Công ty.

- Các đơn vị phải chú trọng việc cập nhật chứng từ, sổ sách đảm bảo nguyên tắc trong quản lý hàng hóa, tiền và tài sản của Công ty theo đúng Quy định.

6. Về công tác đầu tư: Công ty tiếp tục triển khai các hạng mục đầu tư xây dựng Kho Hòa Nhơn cho Xí nghiệp Than Đà Nẵng. Vì vậy trong năm 2019 kế hoạch đầu tư kho than Hòa Nhơn sẽ được triển khai dự kiến tổng vốn đầu tư khoảng 4,5 tỷ đồng.

- Công ty tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hóa các hạng mục đầu tư. Công ty chỉ trực tiếp đầu tư những hạng mục lớn như kho bãi, nhà xưởng có tính chiến lược; còn phương tiện vận tải, thiết bị máy móc thì sẽ được đầu tư theo hình thức xã hội hóa.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế, Công ty sẽ có cơ chế điều hành cụ thể.

Trên đây là đánh giá thực trạng công tác quản lý Công ty về việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông thường niên 2019.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

T.M HỒI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Vinh Như



Số: 107/TTr-BKS  
V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán  
Báo cáo tài chính năm 2019.

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 4 năm 2019.

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần than Miền Trung.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần than Miền Trung.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần than Miền Trung phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

**1/ Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:**

Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng theo quy định của Pháp luật và được Bộ tài chính chấp thuận thuộc danh sách những đơn vị có đủ điều kiện để thực hiện kiểm toán cho các Doanh nghiệp.

Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên thường trực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính.

Không có quan hệ mua bán Cổ phần, tài sản hoặc góp vốn với Công ty Cổ phần than Miền Trung

Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ của kiểm toán.

Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

**2/ Đề xuất:**

Để công tác báo cáo kiểm toán tài chính năm 2019 được thuận lợi. Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt việc lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

Đơn vị kiểm toán: Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ Tin học TP Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng.

Nội dung kiểm toán: Kiểm toán Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và Báo cáo tài chính năm 2019.

Giá phí dịch vụ kiểm toán: 99.000.000 đồng ( Chín mươi chín triệu đồng chẵn) Giá phí này đã bao gồm 10% thuế VAT

Trân trọng;

**Nơi gửi:**

- Như trên;
- Lưu HS Cty, VT, KT.



**Phạm Xuân Phong**





# 1/ Một số chỉ tiêu tổng hợp về Tài sản và Nguồn vốn

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm 31/12/2018	Số đầu năm 01/01/2018
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>115 945 275 352</b>	<b>98 128 363 106</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	17 299 662 157	6 934 154 947
1. Tiền	111	17 299 662 157	6 934 154 947
2. Các khoản tương đương tiền	112		
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	46 782 747 326	60 873 217 559
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	85 474 092 519	95 944 946 817
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	403 574 123	5 297 680 403
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	678 399 041	47 031 526
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	-39 773 318 357	-40 416 441 187
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		
IV. Hàng tồn kho	140	48 244 240 834	28 494 143 154
1. Hàng tồn kho	141	48 244 240 834	28 494 143 154
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	3 618 625 035	1 826 847 446
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	76 823 076	248 294 120
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	3 541 801 959	1 578 553 326
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>	<b>41 409 810 274</b>	<b>44 281 085 807</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		
II. Tài sản cố định	220	36 826 858 033	40 024 009 258
1. Tài sản cố định hữu hình	221	17 143 761 113	20 340 912 338
- Nguyên giá	222	58 655 612 398	59 150 848 580
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-41 511 851 285	-38 809 936 242
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		
- Nguyên giá	225		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		
3. Tài sản cố định vô hình	227	19 683 096 920	19 683 096 920
- Nguyên giá	228	19 683 096 920	19 683 096 920
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		
III. Bất động sản đầu tư	230		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	1 348 299 346	668 299 346
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	1 348 299 346	668 299 346
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	500 000 000	500 000 000
1. Đầu tư vào công ty con	251		
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	500 000 000	500 000 000
VI. Tài sản dài hạn khác	260	2 734 652 895	3 088 777 203
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	2 734 652 895	3 088 777 203
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		
4. Tài sản dài hạn khác	268		
<b>Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>	<b>157 355 085 626</b>	<b>142 409 448 913</b>





<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>C. Nợ Phải trả</b>	<b>300</b>	<b>86 241 576 321</b>	<b>71 856 469 156</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	84 261 263 821	69 099 031 656
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	6 693 579 616	5 287 244 313
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	2 753 524 900	842 178 000
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	1 112 164 058	966 860 037
4. Phải trả người lao động	314	4 341 187 874	2 102 176 703
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	446 360 488	241 446 973
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	229 750 623	328 417 361
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	68 656 062 675	58 633 630 834
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	28 633 587	697 077 435
II. Nợ dài hạn	330	1 980 312 500	2 757 437 500
7. Phải trả dài hạn khác	337	37 500 000	37 500 000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	1 942 812 500	2 719 937 500
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		
<b>D. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>71 113 509 305</b>	<b>70 552 979 757</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	71 096 942 096	70 501 062 361
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	56 025 900 000	56 025 900 000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	56 025 900 000	56 025 900 000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	90 000 000	90 000 000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	12 025 870 209	12 025 870 209
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	2 955 171 887	2 359 292 152
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2 359 292 152
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	2 955 171 887	
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	16 567 209	51 917 396
1. Nguồn kinh phí	431		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	16 567 209	51 917 396
<b>Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>157 355 085 626</b>	<b>142 409 448 913</b>





## II/ Kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2018	Năm 2017
<b>1. Tổng doanh thu</b>		<b>430 989 517 963</b>	<b>431 115 578 816</b>
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	428 768 656 882	429 578 112 782
- Doanh thu hoạt động tài chính	21	1 872 265 300	1 518 666 093
- Thu nhập khác	31	348 595 781	18 799 941
<b>2. Tổng chi phí</b>		<b>427 247 407 814</b>	<b>428 114 414 201</b>
- Giá vốn hàng bán	11	383 448 215 191	386 003 641 397
- Chi phí tài chính	22	5 627 344 652	5 399 579 198
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	5 627 344 652	5 399 579 198
- Chi phí bán hàng	25	20 040 990 353	21 500 182 708
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	15 444 167 973	15 100 763 198
- Chi phí khác	32	2 686 689 645	110 247 700
3. Tổng lợi nhuận trước thuế		3 742 110 149	3 001 164 615
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	786 938 262	641 872 463
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	2 955 171 887	2 359 292 152
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	70	527	421

## III/ Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018	Năm 2017
<b>1. Khả năng sinh lợi</b>			
- Tỷ suất LN sau thuế/DT thuần	%	0.69	0.55
- Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	%	1.88	1.66
- Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4.16	3.35
<b>2. Năng lực hoạt động</b>			
- Doanh thu thuần/Giá trị bình quân tổng tài sản	Lần	2.59	2.60
- Vòng quay hàng tồn kho (DT/giá trị bình quân hàng tồn kho)	Vòng	11.17	7.59
- Hệ số thu hồi nợ	Lần		
<b>3. Mức độ rủi ro về tài chính</b>			
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0.55	0.50
- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	1.21	1.02
- Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1.01	1.01
<b>4. Khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.34	1.37
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.79	0.97